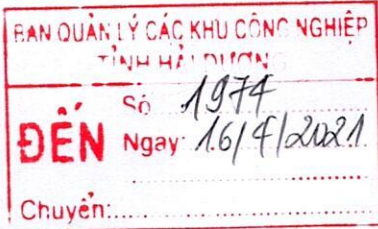


**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**



Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với tốc độ nhanh, đã hình thành xu thế phát triển mới trong nhiều lĩnh vực, trong đó có xu hướng chuyển đổi số. Chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, là xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, đó là cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các cấp, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân.

Trong những năm qua, tỉnh Hải Dương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cải cách hành chính, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp; bước đầu đã mang lại một số kết quả thiết thực<sup>1</sup>. Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị của tỉnh đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được triển khai đồng bộ và liên thông 4 cấp gắn với việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng. Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đã được triển khai đồng bộ và kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng hỗ trợ thanh toán trực tuyến Quốc gia. Tính đến 31/12/2020, Cổng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp 1.588 dịch vụ công mức độ 3 và 343 dịch vụ công mức độ 4 trên một số lĩnh vực đã góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, đảm bảo chính xác, kịp thời trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

<sup>1</sup> Năm 2019: Chỉ số mức độ sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (ICT index) của tỉnh đứng thứ 19/63 tỉnh, thành phố (tăng 7 bậc so với năm 2018); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đứng thứ 33/63 tỉnh, thành phố (tăng 8 bậc so với năm 2018), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI Index) đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS Index) đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố.







Hệ thống hạ tầng thông tin được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại<sup>2</sup>. Toàn tỉnh có 1.398.424 điện thoại Smartphone/1.929.691 dân (đạt 72% dân số dùng Smartphone); có hơn 200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông. Đường truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai từ tỉnh đến cấp huyện và đang triển khai đến cấp xã.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông<sup>3</sup> (ICT) hướng đến chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh<sup>4</sup> (PCI Index) và chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông chưa có sự đột phá, việc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp địa phương còn chậm. Việc phát triển sàn thương mại điện tử của tỉnh còn hạn chế, chưa có nhiều doanh nghiệp, cá nhân quan tâm tham gia. Công tác đấu tranh với tội phạm trên không gian mạng, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn nhiều khó khăn, thách thức.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; nhận thức về chuyển đổi số của nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển; nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa thật sự chặt chẽ.

## II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển nhanh và bền vững theo hướng tăng trưởng xanh và chuyển đổi số là chiến lược phát triển xuyên suốt, bao trùm của tỉnh; trong đó, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài.

2. Bám sát chương trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để thực hiện chuyển đổi số với bước đi và lộ trình phù hợp. Căn cứ vào nguồn lực và mục tiêu phát triển cần lựa chọn một số lĩnh vực, nhiệm vụ cần ưu tiên chuyển đổi số, từ đó rút kinh nghiệm và tiến hành chuyển đổi số sâu rộng trong toàn xã hội.

3. Chuyển đổi số cần có sự phối hợp đồng bộ, liên thông, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị. Trước hết phải có sự đổi mới tư duy, nhận thức, nắm bắt kịp thời và tận dụng có hiệu quả cơ hội do chuyển đổi số

<sup>2</sup> Mạng lưới cáp quang đã được kéo đến 100% các xã/phường/thị trấn; 55% hộ gia đình sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng, tốc độ cao. Toàn tỉnh có 3.000 điểm thu phát sóng BTS; tỷ lệ thuê bao di động đạt 129,1 thuê bao/100 dân.

<sup>3</sup> Công nghệ thông tin và truyền thông: Information and Communication Technology (ICT)

<sup>4</sup> Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Provincial Competitiveness Index (PCI Index)



mang lại; đồng thời chủ động, quyết liệt, sáng tạo khi tiến hành chuyển đổi số nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng đồng bộ chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số thực sự trở thành động lực quan trọng, quyết định thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững; góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

Phấn đấu đến năm 2025 đưa Hải Dương thuộc nhóm 20 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 thuộc nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

#### **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

##### **a) Phát triển chính quyền số**

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; phấn đấu đến hết năm 2021, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Mức độ hài lòng của tổ chức, các nhân đối với chất lượng dịch vụ cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- Tối thiểu 70% các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh;



- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

**b) Phát triển kinh tế số**

- Kinh tế số chiếm 20% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP);
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%;
- Phân đầu có trên 700 doanh nghiệp công nghệ số;

**c) Phát triển xã hội số**

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cấp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;
- Xây dựng thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn cơ bản là đô thị thông minh

**3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

**a) Phát triển chính quyền số**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- Hình thành nền tảng dữ liệu mở cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật<sup>5</sup> (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

**b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 10%;
- Phân đầu có trên 1.000 doanh nghiệp công nghệ số;

<sup>5</sup> Internet vạn vật: Internet of Things (IoT)



### ***c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;
- Xây dựng thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh và thị xã Kinh Môn là đô thị thông minh; mỗi huyện có ít nhất 1 đô thị thông minh

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi số**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quán triệt, triển khai, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số tại địa phương. Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cấp thiết và lợi ích thiết thực của chuyển đổi số. Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người dân sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

### **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Xây dựng chiến lược chuyển đổi số của tỉnh theo hướng toàn diện, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương gắn với khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng riêng có, lợi thế khác biệt và nổi trội của tỉnh Hải Dương. Rà soát, lập quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với yêu cầu xây dựng chính quyền số hướng tới xây dựng chính quyền thông minh.

- Rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo



môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; quan tâm thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

### **3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của địa phương**

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và phát triển mạng 5G tại một số khu vực của tỉnh như khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu công nghiệp, điểm du lịch, khu di tích quốc gia đặc biệt...

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT); xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT của tỉnh theo mô hình điện toán đám mây (*Cloud Computing*) phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước và xã hội; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng, du lịch,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tất cả các lĩnh vực liên quan như dịch vụ hành chính công, dân cư, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm, xây dựng, đất đai, môi trường, điện, nước...; hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các cấp, các ngành để kịp thời phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển.

### **4. Xây dựng chính quyền số**

- Đẩy mạnh triển khai và thực hiện quyết liệt các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tập trung ứng dụng công nghệ thông tin để cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.



- Cập nhật, bổ sung Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; xây dựng khung kiến trúc ICT cho đô thị thông minh và triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo nền tảng cho Chính quyền số của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nền tảng số như: Trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển các dịch vụ số nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

## **5. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo, các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; phát triển sàn thương mại điện tử của tỉnh hiệu quả đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

## **6. Phát triển xã hội số, xây dựng các đô thị thông minh**

- Tăng cường đầu tư số hóa các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hải Dương thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số, không ai bị bỏ lại phía sau.

- Từng bước triển khai xây dựng các cấu phần của đô thị thông minh, như hệ thống giám sát an ninh thông minh, giao thông thông minh, số hóa các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giáo dục, y tế, văn hóa,... tiến tới xây dựng các khu phố thông minh, thành phố thông minh. Triển khai xây dựng thí điểm khu dân cư thông minh, xã nông thôn mới thông minh, khu công nghiệp thông minh...



## **7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

## **8. Kinh phí thực hiện**

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Đảng và Nhà nước chủ trì thực hiện.

- Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương, đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu, các kinh nghiệm hay để nhân rộng.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện Nghị quyết; cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của tỉnh; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện Nghị quyết này. Giao cho Sở Thông tin và truyền thông là cơ quan thường trực tham mưu thực hiện Nghị quyết chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện.

5. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia tiến trình chuyển đổi số của tỉnh;

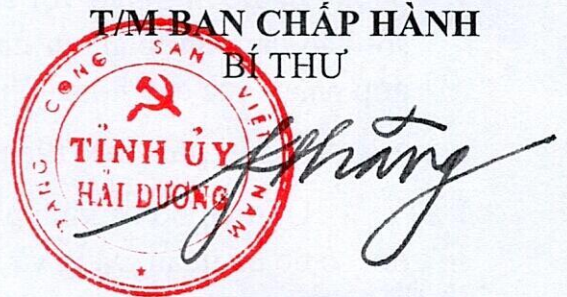


6. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Nghị quyết này phổ biến tới chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo)
- Các ban xây dựng đảng Trung ương,
- Các ban, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Phạm Xuân Thăng**